**DANH SÁCH ĐỀ TÀI KH&CN CẤP CƠ SỞ VÀ ƯU TIÊN THỰC HIỆN CẤP CƠ SỞ NĂM 2015**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên đề tài** | **Mã số** | **Chủ nhiệm đề tài** | **Đơn vị** | **Ghi chú** |
| 1. **Đề tài KH&CN ưu tiên thực hiện cấp Cơ sở**
 |
|  | Nghiên cứu tổng hợp và xác định hoạt tính sinh học một số dẫn xuất của Indenoisoquinolin  | C2015-18-01 | ThS.Lục Quang Tấn | Khoa Hóa học |  |
|  | Nghiên cứu tổng hợp vật liệu làm thanh lát ngang đoạn đường sắt giao đường dân sinh | C2015-18-02 | ThS. Chu Anh Vân | Khoa Hóa học |  |
|  | Nghiên cứu tổng hợp chấm lượng tử silicon từ octyltriclorosilan | C2015-18-03 | TS. Mai Xuân Dũng | Khoa Hóa học |  |
|  | Dạy học vật lí trung học phổ thông bằng hình thức B-learning | C2015-18-04 | ThS. Ngô Trọng Tuệ | Khoa Vật lý |  |
|  | Nghiên cứu chế tạo vật liệu điện cực ca-tốt LiMn2O4 và khảo sát ảnh hưởng kích thước hạt lên đặc trưng điện hóa của vật liệu. | C2015-18-05 | PGS. TS. Lê Đình Trọng | Khoa Vật lý |  |
|  | Nghiên cứu chế tạo vật liệu từ cứng nanocomposite Mn-Bi/Fe-Co | C2015-18-06 | ThS. Nguyễn Mẫu Lâm | Khoa Vật lý |  |
|  | Nghiên cứu chế tạo cảm biến ADN trên cơ sở màng kim loại quý, ứng dụng trong y sinh học. | C2015-18-07 | ThS. Phạm Văn Hào | TT. Hỗ trợ NCKH&CGCN |  |
|  | Cộng tác hội thoại trong giao tiếp vợ chồng trí thức người Việt giai đoạn 1930-1945 và ứng dụng kết quả nghiên cứu vào việc dạy tiếng Việt ở trường phổ thông. | C2015-18-08 | ThS. Khuất Thị Lan | Khoa Ngữ văn |  |
|  | Xây dựng và sử dụng “Thư viện hình ảnh thực hành Vi sinh vật”trong dạy học Sinh học | C2015-18-09 | PGS. TS. Đinh Thị Kim Nhung | Khoa Sinh - KTNN |  |
|  | Hình thành và phát triển cho sinh viên ngành Sư phạm Sinh học kĩ năng xây dựng và tổ chức dạy học chuyên đề theo định hướng phát triển năng lực học sinh THPT | C2015-18-10 | ThS. Hoàng Thị Kim Huyền | Khoa Sinh - KTNN |  |
|  | Ứng dụng CNTT xây dựng và quản lý thư viện tư liệu hình ảnh phục vụ dạy - học môn Sinh lý người & động vật | C2015-18-11 | TS. Nguyễn Xuân Thành | Khoa Sinh - KTNN |  |
|  | Nghiên cứu quy trình sản xuất thử nghiệm một số giống hoa cúc chất lượng cao thu tại lànghoa Mê Linh - Hà Nội bằng kỹ thuật nuôi cấy mô tế bào thực vật. | C2015-18-12 | ThS. La Việt Hồng | Khoa Sinh - KTNN |  |
| 1. **Đề tài KH&CN cấp Cơ sở**
 |
|  | Sự ổn định hầu chắc chắn cho lớp hệ DMJSs với trễ biến thiên | C.2015.01 | ThS. Nguyễn Trung Dũng | Khoa Toán |  |
|  | Đường cong elliptic trên trường hữu hạn | C.2015.02 | ThS. Phạm Thanh Tâm | Khoa Toán |  |
|  | Điều kiện cực trị của bài toán quy hoạch toàn phương với ràng buộc toàn phương trong không gian hữu hạn chiều | C.2015.03 | ThS. Trần Văn Nghị | Khoa Toán |  |
|  | Phổ năng lượng của dao động mạng tinh thể biến dạng  | C.2015.04 | PGS. TS. Nguyễn Thị Hà Loan | Khoa Vật lý |  |
|  | Nghiên cứu, chế tạo cảm biến dựa trên hiệu ứng từ - điện trở dị hướng mục đích phát hiện hạt từ ứng dụng cho chip sinh học | C.2015.05 | ThS. Lê Khắc Quynh | Khoa Vật lý |  |
|  | Nghiên cứu ảnh hưởng của khuyết tật lên các tính chất nhiệt động và đàn hồi của Si | C.2015.06 | TS. Phạm Thị Minh Hạnh | Khoa Vật lý |  |
|  | Bẫy quang học nguyên tử lạnh trung hòa dựa trên hiệu ứng Plasmon bề mặt | C.2015.07 | ThS. Nguyễn Thị Phương Lan | Khoa Vật lý |  |
|  | Đề xuất và vận dụng quy trình phát triển kĩ năng dạy học định luật Vật lí cho sinh viên sư phạm Vật lí trong dạy học học phần “Thực hành sư phạm” | C.2015.08 | ThS. Lê Thị Xuyến | Khoa Vật lý |  |
|  | Nghiên cứu chế tạo nam châm đàn hồi Nd-Fe-B có nồng độ đất hiếm thấp | C.2015.09 | ThS. Dương Đình Thắng | Phòng KHCN |  |
|  | Xây dựng bài tập phần phi kim nhằm nâng cao khả năng tự học của sinh viên  | C.2015.10 | ThS. Nguyễn Văn Quang | Khoa Hóa học |  |
|  | Nghiên cứu phục hồi đất ô nhiễm thuốc bảo vệ thực vật khó phân hủy (POP) bằng chiết rửa với dung môi nước có phụ gia | C.2015.11 | ThS. Nguyễn Quang Hợp | Khoa Hóa học |  |
|  | Nghiên cứu thành phần hóa học và đánh giá hoạt tính chống oxi hóa của cây Kháo *(Phoebe tovoyana)* | C.2015.12 | PGS. TS. Nguyễn Văn Bằng | Khoa Hóa học |  |
|  | Nghiên cứu chế độ cấp khí xử lý nitơ trong nước thải sinh hoạt phân tán bằng hệ AAO cải tiến quy mô phòng thí nghiệm | C.2015.13 | ThS. Lê Cao Khải | Khoa Hóa học |  |
|  | Nghiên cứu, xây dựng quy trình phân tích các ion kim loại nặng trong nước thải bằng phương pháp phổ hấp thụ nguyên tử AAS | C.2015.14 | ThS. Nguyễn Văn Anh | Khoa Hóa học |  |
|  | Tách và nhận dạng Protein màng tế bào gan ung thư | C.2015.15 | ThS. Phí Thị Bích Ngọc | Khoa Sinh - KTNN |  |
|  | Chọn lọc nâng cao năng suất 2 dòng gà lông màu hướng thịt TP4 và TP2 | C.2015.16 | ThS. Cao Bá Cường | P. Công tác chính trị |  |
|  | Sử dụng động vật không xương sống cỡ lớn làm sinh vật chỉ thị đánh giá chất lượng môi trường nước tại một số thủy vực nước ngọt | C.2015.17 | ThS. Nguyễn Văn Hiếu | Khoa Sinh - KTNN |  |
|  | Thực trạng và giải pháp phát triển kĩ năng giải bài tập thực hành Tâm lí học tiểu học cho sinh viên trường ĐHSP Hà Nội 2. | C.2015.18 | ThS. Lê Xuân Tiến | Bộ môn Tâm lí - Giáo dục |  |
|  | Nghiên cứu kỹ thuật mô phỏng hệ hô hấp bằng công nghệ thực tại ảo | C.2015.19 | ThS. Nguyễn Thị Quyên | Khoa CNTT |  |
|  | Lược đồ cân bằng và khóa với phép dịch chuyển lược đồ khối  | C.2015.20 | PGS. TS. Trịnh Đình Thắng | TT. Tin học |  |
|  | Mô hình đa tác tử hút/đẩy cho tìm kiếm ảnh | C.2015.21 | ThS. Cao Hồng Huệ | Khoa CNTT |  |
|  | Khai phá luật kết hợp trên mô hình dữ liệu dạng khối | C.2015.22 | ThS. Đỗ Thị Lan Anh | Khoa CNTT |  |
|  | Phát triển năng lực tổ chức hoạt động Giáo dục thể chất của giáo viên trong các nhà trường mầm non trên địa bàn huyện Đông Anh trước yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay | C.2015.23 | ThS. Nguyễn Thị Hà | Khoa GDTC |  |
|  | Xây dựng hệ thống bài tập nâng cao hiệu quả kỹ thuật phát cầu cao chân chính diện (Đá cầu) cho sinh viên nữ chuyên ngành Giáo dục thể chất trường Đại học sư phạm Hà Nội 2 | C.2015.24 | ThS. Nguyễn Văn Quang | Khoa GDTC |  |
|  | Giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động Giáo dục Thể chất trong các trường THPT trên địa bàn thị xã Phúc Yên | C.2015.25 | ThS. Nguyễn Xuân Đoàn | Khoa GDTC |  |
|  | Giải pháp phát triển thể chất cho sinh viên không chuyên TDTT trường Đại học sư phạm Hà Nội 2. | C.2015.26 | ThS. Tạ Hữu Minh | Khoa GDTC |  |
|  | Chính sách quân sự của Thái Lan đối với Mỹ từ năm 1945 đến năm 1975 | C.2015.27 | ThS. Trần Thị Thu Hà | Khoa Lịch sử |  |
|  | Học thuyết Monroe và quá trình triển khai tại khu vực Mỹ latinh (1823 - 1918) | C.2015.28 | ThS. Nguyễn Thị Bích | Khoa Lịch sử |  |
|  | Sự ra đời và hoạt động của Hội Phật giáo Bắc kỳ (1934-1945) | C.2015.29 | ThS. Ninh Thị Sinh | Khoa Lịch sử |  |
|  | Hợp tác Giáo dục đào tạo giữa Việt Nam và Liên Xô trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954- 1975) | C.2015.30 | ThS. Phạm Văn Giềng | Khoa Giáo dục chính trị |  |
|  | Nghiên cứu về phát triển con người ở tỉnh Vĩnh Phúc hiện nay | C.2015.31 | ThS. Hoàng Thanh Sơn | Khoa Giáo dục chính trị |  |
|  | Tư tưởng giáo dục của Khổng Tử trong tác phẩm “Luận ngữ” và bài học rút ra đối với đổi mới giáo dục ở Việt Nam hiện nay | C.2015.32 | ThS. Nguyễn Thị Giang | Khoa Giáo dục chính trị |  |
|  | Đề tài thôn quê trong thơ Nôm Đường luật | C.2015.33 | ThS. An Thị Thúy | Khoa Ngữ văn |  |
|  | Khai thác các giá trị văn hóa trong hoạt động du lịch văn hóa ở Việt Nam | C.2015.34 | ThS. Nguyễn Thị Nhung  | Khoa Ngữ văn |  |
|  | Đặc điểm của lời khen trong văn hoá giao tiếp của Nga và Việt Nam | C.2015.35 | TS. Nguyễn Thu Hương | Khoa GDTH |  |
|  | Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng công cụ kiểm tra đánh giá theo dạng thức trắc nghiệm khách quan tại trường ĐHSP Hà Nội 2. | C.2015.36 | CN. Nguyễn Hữu Hòa | TT. Khảo thí và KĐCLGD |  |

**Ấn định danh sách có 48 đề tài./.**